

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, K.An Thới, P.Mỹ Thới, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963 931185 Fax: 02963 931187

Website: <http://www.aceco.com.vn> Email: btltag@vnn.vn



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

An Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 17 tháng 04 năm 2025 (Thứ năm)
Địa điểm: Khách sạn Đông Xuyên - Số 9A, Đường Lương Văn Cù, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Thời gian	Nội dung
8h00-8h30	- Tiếp đón cổ đông và cung cấp tài liệu
8h30-9h00	- Tuyên bố lý do triệu tập Đại hội
	- Báo cáo cổ đông hiện diện và điều kiện tiến hành đại hội
	- Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu
	- Thông qua chương trình Đại hội
	- Thông qua quy chế tổ chức Đại hội
9h00-10h00	- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025
	- Báo cáo của BGĐ về tình hình thực hiện SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025
	- Báo cáo của BKS về sản xuất kinh doanh năm 2024
	- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán
10h00-10h30	- Trình bày các Tờ trình:
	* Tờ trình về việc thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo của BGĐ, báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2024
	* Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024
	* Tờ trình về việc thù lao của HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty năm 2025
	* Tờ trình về việc kiểm toán BCTC năm 2025
	- Thảo luận
	- Biểu quyết thông qua các nội dung
10h30-10h45	- Giải lao
10h45-11h00	- Thông qua Biên Bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội
	- Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

Trần Anh Tấn



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của thuộc phạm vi chương trình Đại hội và theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ công ty.
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác đủ điều kiện chứng minh), Thư mời, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông, họ tên của cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết).
3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
4. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, tích cực tham gia đóng góp vào các nội dung của Đại hội, khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, cổ đông phải đăng ký và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.



Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban là Trưởng ban Kiểm soát Công ty và một số ủy viên do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có đủ điều kiện chứng minh), Thư mời, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền), đồng thời có nghĩa vụ phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Chủ tọa đoàn đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết; tiến hành kiểm tra số lượng Thẻ biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết; lập biên bản kiểm phiếu và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu và giao lại biên bản cho Ban tổ chức đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa

1. Chủ tọa đoàn gồm 01 Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT và một số ủy viên do Chủ tịch HĐQT giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ tọa đoàn tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa đoàn cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Chủ tọa đề cử và được đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Thư ký có chức năng lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.



CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Đối với việc thông qua loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Các vấn đề khác được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ và công bố thông tin theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì việc triệu tập lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.



CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 5 Chương, 13 Điều được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang thông qua ngày 17 tháng 04 năm 2025 và có hiệu lực để tiến hành Đại hội kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI TRƯỞNG BAN

Trần Anh Tấn



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu

- Quý vị Cổ đông của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang

Tôi xin thay mặt HĐQT Công ty báo cáo tóm tắt các hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025.

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều. Nhiều rủi ro kéo dài với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế, mặc dù mặt bằng lạm phát toàn cầu đã có những bước cải thiện đáng kể so với năm 2023 nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia. Nhiều nền kinh tế lớn đã bắt đầu quá trình cắt giảm lãi suất, nới lỏng chính sách tiền tệ và các điều kiện tài chính. Tuy nhiên, tình trạng căng thẳng về thương mại quốc tế, xung đột quân sự kéo dài, bất ổn địa chính trị, thiên tai, biến đổi khí hậu... đã ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu.

Trong nước, Chính phủ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ. Điều hành linh hoạt, hài hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường. Thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển. Kết quả tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 đạt 7,09%, lạm phát bình quân năm 2024 là 2,71%.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu với các dự án phát triển hạ tầng, điện gió, điện năng lượng mặt trời, đê kè chống sạt lở, ... tiếp tục được triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 đối mặt với không ít khó khăn, thách thức khi thị trường có nhiều đơn vị cùng ngành với công nghệ tiên tiến, hiện đại cùng tham gia. Áp lực cạnh tranh thị phần, chất lượng và giá bán ngày càng quyết liệt hơn.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành Ban giám đốc theo đúng kế hoạch, định hướng hoạch định và linh hoạt theo diễn biến của thị trường. Kết quả năm 2024 Công ty đã hoàn thành các vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận theo Nghị quyết đề ra.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông theo đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành; quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đảm bảo hoạt động công ty đúng định hướng, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đề ra.



- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ với Ban giám đốc nhằm nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và có hướng chỉ đạo kịp thời, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, tiết kiệm, tuân thủ đúng pháp luật.

- Thực hiện đúng quy định Điều lệ, quy chế quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã họp 10 lần và đã ban hành 18 nghị quyết, quyết định với các nội dung chủ yếu đã được thông qua về tổ chức đại hội đồng cổ đông, chi trả cổ tức, vay vốn ngắn hạn ngân hàng, phê duyệt tiền lương, kiểm toán BCTC, hợp đồng với bên liên quan, ... và các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD theo thẩm quyền đúng với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/NQ-ACECO-HĐQT	20/01/2024	Nghị quyết V/v trích dự phòng chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2024	100%
02	05/NQ-ACECO-HĐQT	28/02/2024	Nghị quyết V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023	100%
03	08/NQ-ACECO-HĐQT	25/03/2024	Nghị quyết V/v quyết toán quỹ tiền lương năm 2023	100%
04	09/QĐ-ACECO-HĐQT	05/04/2024	Quyết định V/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
05	11/NQ-ACECO-HĐQT	21/04/2024	Nghị quyết V/v thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024	100%
06	13/NQ-ACECO-HĐQT	21/04/2024	Nghị quyết về nội dung biểu quyết của người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại Công ty CP bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	100%
07	15/NQ-ACECO-HĐQT	21/04/2024	Nghị quyết V/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Trạm trộn bê tông 75m ³ /giờ	100%
08	16/NQ-ACECO-HĐQT	21/04/2024	Nghị quyết V/v ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024	100%
09	20/NQ-ACECO-HĐQT	23/04/2024	Nghị quyết V/v bổ sung nội dung biểu quyết của người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại Công ty CP bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	100%
10	22/NQ-ACECO-HĐQT	20/05/2024	Nghị quyết V/v phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2024	100%
11	24/NQ-ACECO-HĐQT	20/05/2024	Nghị quyết V/v phân phối tiền thưởng cho HĐQT, BKS và Thư ký năm 2023	100%
12	27/NQ-ACECO-HĐQT	25/07/2024	Nghị quyết V/v thông qua kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2024	100%



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	29/NQ-ACECO-HĐQT	25/07/2024	Nghị quyết V/v trả cổ tức năm 2023 đợt cuối	100%
14	31/NQ-ACECO-HĐQT	25/07/2024	Nghị quyết V/v vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng BIDV An Giang	100%
15	32/NQ-ACECO-HĐQT	25/07/2024	Nghị quyết V/v vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng Vietinbank An Giang	100%
16	34/NQ-ACECO-HĐQT	02/08/2024	Nghị quyết V/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
17	36/NQ-ACECO-HĐQT	30/09/2024	Nghị quyết V/v chấp thuận hợp đồng bán hàng với bên liên quan là Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hoà	100%
18	38/NQ-ACECO-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết V/v trích dự phòng chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2025	100%

- Về giá trị thực hiện hợp đồng, giao dịch liên quan giữa Công ty và Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hoà như sau:

Nghị quyết HĐQT		Nội dung	Giá trị hợp đồng (trước thuế)	Giá trị thực hiện (trước thuế)
Số	Ngày			
36	30/09/2024	Bán sản phẩm bê tông	1.000.000.000	990.602.000
		Tổng cộng	1.000.000.000	990.602.000

- Về công tác đầu tư: Theo Nghị quyết số 15/NQ-ACECO-HĐQT ngày 21/04/2024, Hội đồng quản trị đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Trạm trộn bê tông 75m³/giờ chuyển tiếp từ năm 2023 với giá trị quyết toán là 7,39 tỷ đồng.

- Về thù lao của HĐQT và Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết nghị.

Tổng tiền thù lao và tiền thưởng của HĐQT nhận trong năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
1	Trần Anh Tấn	Chủ tịch HĐQT	222.000.000	
2	Lê Duy Cử	TV HĐQT	48.000.000	(*)
3	Nguyễn Thanh Gần Em	TV HĐQT	148.000.000	
4	Phạm Bửu Lộc	TV HĐQT	148.000.000	
5	Tạ Văn Mẫn	TV HĐQT	148.000.000	
		Tổng cộng	714.000.000	

(*): Tiền thưởng được nhận theo chức danh Giám đốc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

2.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

- Với những yếu tố thuận lợi và khó khăn của năm 2024 cùng với nền tảng kinh nghiệm vững chắc; uy tín, thương hiệu tốt; đồng thời với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã quyết nghị.

- Năm 2024, Công ty đã đạt doanh thu hơn 305 tỷ đồng đạt 117,61% kế hoạch và bằng 103,49% so với năm 2023 và lợi nhuận sau thuế đạt được 15,27 tỷ đồng đạt 119,27% kế hoạch và bằng 102,67% so với năm 2023.

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện tốt quản lý điều hành Công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông theo đúng Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành, bảo toàn vốn và quyền lợi của cổ đông.

2.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, những quy chế, quy định đã ban hành, Ban giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết HĐQT qua các báo cáo định kỳ tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đánh giá Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra, góp phần thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Ban giám đốc đã thực hiện điều hành linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiếp cận thị trường đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thực hiện quản trị công ty theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty đại chúng, thực hiện đúng Điều lệ Công ty, quy chế quản trị và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị lãnh đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện hoàn thành kế hoạch và nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần định hướng chiến lược phát triển Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

2. Về sản xuất kinh doanh:

Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn diễn biến phức tạp, khó lường. Áp lực cạnh tranh trong ngành ngày càng quyết liệt. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chiến lược



phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững với định hướng sau:

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- + Doanh thu: 260 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 16 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 12,8 tỷ đồng
- + Cổ tức: tối thiểu 25% vốn góp

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động sản xuất các sản phẩm truyền thống như trụ điện, cọc bê tông ly tâm, giữ vững khách hàng, thị trường tiêu thụ nhằm đảm bảo doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch, nhất là ổn định cổ tức cho cổ đông.

- Tập trung cải tiến, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất nhằm ổn định chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động và tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh về giá bán, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, an toàn trong hoạt động sản xuất cho người lao động và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục duy trì ổn định tiền lương và từng bước cải thiện thu nhập cho người lao động để nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Về quản trị công ty:

- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và điều kiện quản trị cụ thể của Công ty nhằm minh bạch trong quản lý điều hành và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

- Đầu tư công nghệ, nghiên cứu sản phẩm mới nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường trong tỉnh và các tỉnh lân cận trong thời gian tới.

- Đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động; xây dựng các chính sách lương thưởng hấp dẫn để duy trì, thu hút nguồn nhân lực. Đề cao tính kỷ luật và trách nhiệm cá nhân để đáp ứng nhu cầu hiện tại và trong tương lai của công ty.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Anh Tấn



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu

- Quý vị Cổ đông của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang

Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang là đơn vị sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp với sản phẩm chủ lực là trụ điện và cọc bê tông. Là một đơn vị lâu năm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển lưới điện quốc gia nên có nhiều lợi thế, cơ hội tham gia thị trường, phát triển doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay có nhiều đơn vị cùng ngành với công nghệ tiên tiến, hiện đại, tài chính mạnh tham gia vào sản xuất sản phẩm cùng loại nên thị trường tiêu thụ sản phẩm ngày càng thu hẹp, áp lực cạnh tranh ngày càng lớn ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu của Chính phủ tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tăng cường đầu tư hạ tầng giao thông với việc triển khai các dự án đê kè chống sạt lở tại Cà Mau, Kiên Giang; dự án điện gió, điện năng lượng; các dự án nâng cấp, sửa chữa, thay thế đường dây trung hạ thế, ...tạo điều kiện cho Công ty giữ ổn định đầu ra cho sản phẩm.

Trong 06 tháng đầu năm 2024, các công trình thi công xây dựng, xây lắp triển khai ít, áp lực cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành rất quyết liệt. Công ty phải giảm giá bán để nhận được đơn hàng, sắp xếp, duy trì sản xuất và tạo việc làm cho người lao động. Trong 06 tháng cuối năm 2024, được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, sự cố gắng Ban Giám đốc và tập thể người lao động, Công ty đã ký được nhiều đơn hàng nên duy trì được sản xuất ổn định. Thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết nghị.

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2023	KH NĂM 2024	TH NĂM 2024	% TH2024/ TH2023	% TH2024/ KH2024
1	Doanh thu	Tr.đồng	295.481	260.000	305.779	103,49%	117,61%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.607	16.000	19.043	102,34%	119,02%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.870	12.800	15.267	102,67%	119,27%
4	Tổng quỹ lương thực hiện	Tr.đồng	43.420	42.000	46.742	107,65%	111,29%
5	Lao động bình quân	Người	338	340	335	99,11%	98,53%
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người /tháng	10,4	10,3	11,6	111,54%	112,62%



2. Công tác đầu tư mua sắm TSCĐ:

Tính đến thời điểm 31/12/2024 tình hình đầu tư mua sắm TSCĐ của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	% TH/NQ
1	Cải tạo dây chuyền sản xuất	6.000.000.000	1.674.814.828	
	Nhà bao che Trạm trộn bê tông 75m ³ /giờ mở rộng		671.531.794	
	Hệ thống cung cấp nước lạnh		509.520.856	
	Hệ thống silô xi măng 80 tấn		493.762.178	
2	Thiết bị sản xuất	4.000.000.000	858.504.236	
	Máy sấy khí		62.340.000	
	Khuôn cọc phi 350 L=14,4m		116.728.627	
	4 Khuôn gốc 6m		329.551.991	
	2 khuôn cống 1500/1660 L=1m		76.877.370	
	3 Khuôn ngọn 10m		273.006.248	
	Tổng cộng	10.000.000.000	2.533.319.064	25,3%

* Ngoài ra, Trạm trộn bê tông 75m³/giờ chuyển tiếp từ năm 2023 với giá trị tài sản cố định được ghi nhận trong tháng 3/2024 là 7.332.736.413 đồng.

3. Tình hình tài chính Công ty

Theo báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

3.1. Tình hình tài sản:

Đvt: đồng		
CHỈ TIÊU	01/01/2024	31/12/2024
I. Tài sản ngắn hạn	149.207.587.339	163.169.839.030
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.232.347.874	39.622.430.115
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	108.000.000	108.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	80.711.142.013	68.910.053.838
4. Hàng tồn kho	56.881.522.818	54.048.169.831
5. Tài sản ngắn hạn khác	274.574.634	481.185.246
II. Tài sản dài hạn	18.260.516.653	21.750.435.125
1. Tài sản cố định	10.732.729.093	15.410.975.347
2. Tài sản dở dang dài hạn	941.820.740	



Dvt: đồng

CHỈ TIÊU	01/01/2024	31/12/2024
3.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.900.000.000	3.900.000.000
4.Tài sản dài hạn khác	2.685.966.820	2.439.459.778
TỔNG CỘNG	167.468.103.992	184.920.274.155

Cuối năm 2024 tổng tài sản của Công ty là 184,92 tỷ đồng, tăng 17,45 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2023 (tương ứng với tỷ lệ tăng 10,42%). Trong cơ cấu tài sản, cuối năm 2024 biến động tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng 13,96 tỷ đồng (tương ứng với tỷ lệ tăng 9,36%), trong đó Tiền và tương đương tiền tăng 28,4 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 11,8 tỷ đồng, Hàng tồn kho giảm 2,8 tỷ đồng và Tài sản dài hạn tăng 3,5 tỷ đồng (tương ứng với tỷ lệ tăng 19,11%) trong đó chủ yếu do Tài sản cố định tăng 4,7 tỷ đồng, tài sản dở dang giảm 942 triệu đồng.

3.2 Tình hình nợ phải trả

Dvt: đồng

NỢ PHẢI TRẢ	01/01/2024	31/12/2024
I. Nợ ngắn hạn	94.423.601.611	110.511.687.216
1. Phải trả người bán ngắn hạn	23.560.988.994	22.478.473.417
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.110.782.408	10.185.883.683
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.513.368.470	3.858.044.500
4. Phải trả người lao động	10.017.256.915	11.323.812.220
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	70.000.000	70.000.000
6. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	630.484.045	839.204.414
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40.751.553.094	50.650.989.683
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	11.878.144.604	10.936.798.718
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	891.023.081	168.480.581
II. Nợ dài hạn	1.707.170.000	2.831.827.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.707.170.000	2.831.827.000
TỔNG CỘNG	96.130.771.611	113.343.514.216

Nợ phải trả của Công ty cuối năm 2024 là 113,34 tỷ đồng, tăng 17,2 tỷ đồng so với năm 2023 (tương ứng với tỷ lệ tăng 17,91%). Trong cơ cấu nợ phải trả, cuối năm 2024 biến động tăng so với cùng kỳ năm trước do nợ ngắn hạn tăng 16,09 tỷ đồng (tương ứng với tỷ lệ tăng 17,04%), trong đó chủ yếu do người mua trả tiền trước tăng 7,08 tỷ đồng, phải trả người lao động tăng 1,3 tỷ đồng, vay ngắn hạn tăng 9,9 tỷ đồng, phải trả người bán giảm 1,1 tỷ đồng và Nợ dài hạn tăng 1,1 tỷ đồng do nợ vay trung hạn phát sinh.



3.3. Các chỉ số tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,58	1,48	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,98	0,99	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	57,4	61,29	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	134,76	158,35	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn	3,73	4,55	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,76	1,65	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,03	4,99	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,85	21,33	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,88	8,26	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	6,29	6,17	
doanh/Doanh thu thuần			

Nhìn chung, chỉ tiêu về khả năng thanh toán, năng lực hoạt động và chỉ tiêu khả năng sinh lời giữ ổn định và tốt hơn năm trước, hệ số cơ cấu vốn tăng do nợ vay ngắn hạn tăng. Công ty vẫn duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đến ngày 18/03/2025 là: 3.050.781 cổ phần

Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.050.781 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu quỹ: không



+ Số lượng cổ phiếu được chuyển nhượng tự do là: 3.050.781 cổ phiếu

- Cổ tức đã chia cho các cổ đông: thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cổ tức năm 2023 Công ty đã trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 35%/vốn góp (3.500 đồng/cổ phần) theo đúng Nghị quyết đề ra.

5. Về chi trả tiền lương và lợi ích khác của Ban Giám đốc.

Công ty thanh toán tiền lương và lợi ích khác cho Ban Giám đốc và người quản lý khác trong năm 2024 với tổng số tiền là 1.983 triệu đồng, chi tiết:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (triệu đồng)
1	Lê Duy Cửu	Giám đốc	1.090
2	Nguyễn Thanh Gần Em	Phó Giám đốc	465
3	Trịnh Tấn Đệ	Kế toán trưởng	428
	Tổng cộng		1.983

6. Về kiểm toán BCTC năm 2024: Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2024 với Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam trình tự theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được chấp thuận toàn bộ và không có ý kiến loại trừ.

7. Những tiến bộ công ty đã đạt được: Công ty thực hiện đầu tư thiết bị trạm trộn, khuôn mẫu phục vụ sản xuất; bố trí sản xuất phù hợp tại nhà máy Mỹ Thới, Nhà máy Bình Hoà nhằm duy trì sản xuất ổn định và tăng năng lực sản xuất của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Dự báo tình hình năm 2025:

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới, khu vực và trong nước còn diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; căng thẳng chính trị, xung đột quân sự, cạnh tranh thương mại, chính sách tiền tệ của một số nền kinh tế lớn còn chứa đựng yếu tố bất định, áp lực tăng tỷ giá vẫn còn tiếp diễn,... sẽ ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu. Chính Phủ đã đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường và động lực để doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo quyết liệt các bộ ngành, địa phương tập trung đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông, công trình trọng điểm, phát triển lưới điện, ...

Về giá cả nguyên vật liệu, dịch vụ đầu vào nhất là cát, đá ngày càng khan hiếm nên giá ngày càng tăng; giá thép nhập khẩu còn biến động khó lường, các vật tư khác như thép xây dựng, xi măng, xăng dầu ... có xu hướng biến động tăng do ảnh hưởng biến động tỷ giá, lãi suất ngân hàng.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm cạnh tranh ngày càng quyết liệt nhất là về giá bán nên đầu ra cho sản phẩm sẽ khó khăn trong thời gian tới.

Theo định hướng của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty sẽ tiếp tục duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh với các sản phẩm truyền thống như trụ điện, cọc bê tông. Tập trung khai thác thị trường trong Tỉnh và các Tỉnh lân cận trong khu vực; các dự án



đầu tư nhà xưởng công nghiệp, dân dụng trong và ngoài tỉnh, dự án phát triển hạ tầng, dự án đê kè chống sạt lở ở các tỉnh ven biển Miền Tây, dự án điện năng lượng tái tạo, điện gió ...

Với thị phần hiện tại và nguồn lực hiện có của Công ty cùng với tình hình thị trường năm 2025 nhận định còn nhiều khó khăn, thách thức, Ban giám đốc Công ty đề xuất kế hoạch năm 2025 như sau:

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	260.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	16.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	12.800
4	Cổ tức/vốn điều lệ	%	25

3. Kế hoạch đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ năm 2025:

STT	Tên hạng mục, công trình	Giá trị (triệu đồng)
1	Cải tạo dây chuyền sản xuất	6.000
2	Thiết bị sản xuất	4.000
	Tổng cộng	10.000

Căn cứ tình hình thực tế về sản xuất trong năm cũng như hiện trạng máy móc, thiết bị và nhu cầu thị trường, Công sẽ triển khai đầu tư vừa đảm bảo duy trì sản xuất, vừa mang lại hiệu quả sau đầu tư.

4. Biện pháp thực hiện:

Theo định hướng của HĐQT, Ban giám đốc Công ty sẽ tiếp tục kiên định chiến lược phát triển an toàn, tăng trưởng bền vững để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 với các biện pháp sau:

- Thực hiện kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường.
- Tìm kiếm và chọn lựa các khách hàng có điều kiện thanh toán tốt, tài chính chính mạnh, nhận thầu các công trình có nguồn vốn rõ ràng.
- Tiếp tục đầu tư cải tạo dây chuyền sản xuất, bố trí sản xuất hợp lý.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất; chiết lược giá bán linh hoạt, hiệu quả, cạnh tranh; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2025.
- Duy trì phát triển Công ty bền vững, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động ở mức tốt nhất.



Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang
Địa chỉ: QL 91, khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại: 02963 931 183 - 02962 210 907-Fax: 02963 931 187
Website: <http://www.aceco.com.vn> - Email: btltag@vnn.vn

Với truyền thống đoàn kết vượt khó trong suốt quá trình hình thành và phát triển của tập thể người lao động trong Công ty cùng với sự lãnh đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, sự kiểm soát chặt chẽ của Ban kiểm soát và sự điều hành linh hoạt của Ban giám đốc, Công ty sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2025.

TM.BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GIÁM ĐỐC

Lê Duy Cửu

An Giang, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ngày 22/4/2024 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam lập ngày 05/3/2025;

- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát công ty xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty với những nội dung chủ yếu sau:

- Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024;

- Kết quả tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty;

- Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát;

- Nhận xét và một số kiến nghị.

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty:

1. Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
I	Lợi nhuận sau thuế	14.870	14.870	100
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	17.935	17.935	100
1	Chia cổ tức (35% VDL)	10.678	10.678	100
2	Trích lập các quỹ	4.350	4.350	100
	- Quỹ khen thưởng	2.500	2.500	100
	- Quỹ phúc lợi	800	800	100
	- Quỹ thưởng Ban điều hành	1.050	1.050	100
3	Lợi nhuận chuyển sang năm 2024	2.907	2.907	100

Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2023 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty.

2. Nghị quyết thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ngày 02/8/2024 Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 34/NQ-ACECO-HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, theo đó chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (đơn vị đủ điều kiện theo thông báo của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, giao Giám đốc công ty ký kết hợp đồng kiểm toán, trình tự, thủ tục thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

3. Thù lao HĐQT và BKS năm 2024:

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, như sau:

Chức danh	Số người	Nghị quyết	Thực hiện	% TH
Chủ tịch HĐQT	01	72.000.000	72.000.000	100
Thành viên HĐQT	04	192.000.000	192.000.000	100
Trưởng BKS	01	48.000.000	48.000.000	100
Thành viên BKS	02	48.000.000	48.000.000	100
Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty	01	24.000.000	24.000.000	100
Tổng cộng		384.000.000	384.000.000	100

4. Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024		
		Nghị quyết	Thực hiện	% TH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	260.000	306.752	118
2	Lợi nhuận trước thuế	16.000	19.043	119
3	Lợi nhuận sau thuế	12.800	15.267	119
4	Tổng quỹ lương	41.797	46.742	112
5	Lao động bình quân	340	335	98,5
6	Tiền lương bình quân (trđ/người/tháng)	10,4	11,6	112

Trong năm 2024, với sự nỗ lực của cán bộ và tập thể người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

đề ra, tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 118% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 119% kế hoạch.

- Về đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất:

TT	Nội dung	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	TH/KH (%)
I	Cải tạo dây chuyền sản xuất	6.000	1.675	27,9
1	Nhà bao che trạm trộn 75m ³ /h		672	
2	Hệ thống cung cấp nước lạnh		509	
3	Hệ thống xilo xi măng 80 tấn		494	
II	Thiết bị phục vụ sản xuất	4.000	858	21,5
1	Máy sấy khí		62	
2	Khuôn cọc phi 350l=14,4m		117	
3	Khuôn gốc 6m		329	
4	02 khuôn cống 1.500/1.600l=1m		77	
5	Khuôn ngọn 10m		273	
	Tổng cộng	10.000	2.533	25,3

Công ty đã thực hiện đúng các quy định về công tác đầu tư, mua sắm tài sản đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

II. Về báo cáo tài chính năm 2024:

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam lập ngày 05/3/2024.

- Sau khi xem xét, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập (ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần). Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
I	Tổng tài sản	184.920	167.468
1	Tài sản ngắn hạn	163.170	149.208
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	68.910	80.711
-	Hàng tồn kho	54.048	56.882
2	Tài sản dài hạn	21.750	18.260
-	Tài sản cố định	15.411	10.733

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
II	Tổng nguồn vốn	184.920	167.468
1	Nợ phải trả	113.344	96.131
-	Nợ ngắn hạn	110.512	94.424
-	Nợ dài hạn	2.832	1.707
2	Vốn chủ sở hữu	71.577	71.337
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.508	30.508
-	Quỹ Đầu tư phát triển	22.759	22.759
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.174	17.935
III	Kết quả kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	305.779	295.481
2	Lợi nhuận trước thuế	19.043	18.607
3	Lợi nhuận sau thuế	15.267	14.870

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm 2024 là 18.174 triệu đồng, bao gồm Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2024 là 15.267 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế năm 2023 chuyển sang là 2.907 triệu đồng. Tổng lợi nhuận sau thuế này sẽ được ĐHĐCĐ năm 2025 quyết định phân phối.

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	11,8	10,9
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	88,2	89,1
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	61,3	57,4
4	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn (%)	38,7	42,6
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,99	0,98
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,48	1,58
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	8,3	8,9
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	21,3	20,8

Nhận xét: Qua bảng đánh giá một số chỉ tiêu nêu trên có thể thấy kết thúc năm 2024 các chỉ số về năng lực tài sản, cơ cấu nợ/vốn, khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng sinh lời của Công ty đạt tốt, phản ánh tình hình tài chính của Công ty ổn định và phát triển, vốn đầu tư được sinh lời cao.

III. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty năm 2024

1. Công tác kiểm kê cuối năm

Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác kiểm kê, phân loại tài sản khi kết thúc năm 2024.

2. Công tác đối chiếu công nợ

Việc đối chiếu công nợ được Công ty quan tâm tốt, thực hiện thường xuyên định kỳ trước khi lập BCTC hàng quý, năm. Tại ngày 31/12/2024 tỷ lệ đối chiếu nợ phải thu là 98%, công nợ phải trả là 100%.

Về công nợ phải thu, tại ngày 31/12/2024 nợ phải thu của khách hàng là 88,6 tỷ đồng, trong đó còn một số công nợ trong năm không phát sinh, biến động hoặc chỉ có phát sinh việc thanh toán với tổng giá trị là 14,9 tỷ đồng. Công nợ phải thu quá hạn thanh toán, khó đòi mà Công ty xác định là 35,3 tỷ đồng, chiếm 39,8% công nợ phải thu.

Các khoản công nợ khó đòi, nợ quá hạn nói trên đã được Công ty phân tích, đánh giá, cử các cán bộ thường xuyên đối chiếu, đôn đốc thu nợ, cũng như có những biện pháp để thu hồi nợ.

3. Công tác trích lập các khoản dự phòng

Công ty đã thực hiện trích lập các khoản dự phòng theo chế độ tài chính hiện hành, cụ thể:

3.1. Số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2024 là 22,6 tỷ đồng, đạt 64% tổng nợ quá hạn. *(Bảng kê chi tiết nợ khó đòi và trích lập dự phòng kèm theo).*

3.2. Số dư trích lập dự phòng sửa chữa lớn tại ngày 31/12/2024 là 4,7 tỷ đồng.

Trong đó, trích lập dự phòng sửa chữa lớn chuyển sang năm 2024 là 5,1 tỷ đồng, trong năm đã thực hiện sửa chữa và quyết toán chi phí sửa chữa phát sinh là 2,1 tỷ đồng, hoàn nhập dự phòng là 3 tỷ đồng, trích dự phòng sửa chữa lớn cho năm 2025 theo kế hoạch số 5088/KH-ACECO-KT ngày 25/12/2024 là 4,7 tỷ đồng.

3.3. Số dư trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm đến ngày 31/12/2024 là 6,2 tỷ đồng.

Nguồn trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm chuyển sang năm 2024 là 6,8 tỷ đồng, trong năm hết thời hạn bảo hành Công ty không phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành nên đã hoàn nhập giảm chi phí là 6,7 tỷ đồng, đồng thời trích lập bảo hành sản phẩm cho các hợp đồng phát sinh là 6,1 tỷ đồng.

3.4. Dự phòng đầu tư tài chính:

Công ty trích dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Dung Quất với số tiền 476 triệu đồng (100% giá trị đầu tư) do hiện tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Dung Quất đang thua lỗ, tạm dừng hoạt động.

4. Đối với các khoản đầu tư tài chính:

Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty đầu tư tại các đơn vị như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Giá trị vốn góp đến 31/12/2024	Trích DPĐT tài chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Lợi nhuận năm 2024	Cổ tức thu được trong năm 2024
1	Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp điện Bạc Liêu	108		0,8	-	-
2	Công ty cổ Bê tông ly tâm Dung Quất	476	476	1,7	-	-
3	Công ty cổ phần Bê tông ly tâm điện Lực Khánh Hòa	3.900		26	2.792	390

Các khoản đầu tư hiện có Công ty cổ phần Bê tông ly tâm điện Lực Khánh Hòa có lãi trong năm 2024, Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp điện Bạc Liêu chưa phát hành BCTC kiểm toán, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Dung Quất hiện không có hoạt động sản xuất kinh doanh, ngừng hoạt động nên không thu thập được báo cáo của đơn vị.

5. Tình hình vay vốn ngắn hạn, bảo lãnh tại Ngân hàng:

Hạn mức vay, bảo lãnh tại Ngân hàng BIDV An Giang là 60 tỷ đồng theo Nghị quyết số 31/NQ-ACECO-HĐQT ngày 25/7/2024 của HĐQT Công ty, dư nợ vay đến 31/12/2024 là 35,8 tỷ đồng, tăng 14,3 tỷ đồng so với dư nợ vay đầu năm.

Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 38/NQ-ACECO-HĐQT ngày 31/8/2023 thống nhất vay vốn trung hạn tại Ngân hàng BIDV An Giang để thực hiện đầu tư Trạm trộn bê tông 75m³/giờ với hạn mức là 4 tỷ đồng, Công ty đã nhận nợ đến ngày 31/12/2024 là 2,8 tỷ đồng.

Hạn mức vay, bảo lãnh tại Ngân hàng Vietinbank An Giang là 35 tỷ đồng theo Nghị quyết số 32/NQ-ACECO-HĐQT ngày 25/7/2024 của HĐQT Công ty, dư nợ vay đến 31/12/2024 là 14,8 tỷ đồng, giảm 5 tỷ đồng so với dư nợ vay đầu năm.

Chi phí lãi vay năm 2024 là 3,6 tỷ đồng, tương đương so với năm 2023.

6. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Năm 2024, Công ty đã nộp các vào ngân sách số tiền là 15,5 tỷ đồng, trong đó: Thuế GTGT là 10,6 tỷ đồng, thuế TNDN là 3,9 tỷ đồng, thuế đất là 297 triệu đồng. Số thuế còn phải nộp là 3,8 tỷ đồng.

7. Công tác quản lý đất đai:

Hiện tại công ty đang quản lý, sử dụng 04 khu đất. Khu đất tại Mỹ Thới và Bình Hòa sử dụng cho nhà máy sản xuất; khu đất văn phòng tại phường Bình Đức đang cho thuê và khu đất tại đường Trần Quang Khải chưa có kế hoạch sử dụng, đang tìm đối tác cho thuê.

8. Công tác tiền lương:

Tình hình thực hiện quỹ lương năm 2024 như sau: Số dư quỹ tiền lương năm 2023 chuyển sang là 10.017 triệu đồng, quỹ lương được trích vào chi phí trong năm 2024 với số tiền 46.742 triệu đồng. Tại ngày 31/12/2024, quỹ lương phải trả người lao động là 11.324 triệu đồng. Quỹ tiền lương được trích phù hợp với đơn giá được duyệt theo Nghị quyết của HĐQT. Tại thời điểm báo cáo quỹ tiền lương năm 2024 của Công ty đã được Tổ thẩm định quyết toán tiền lương Tổng công ty thẩm tra, quyết toán.

IV. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát Công ty năm 2024:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 22/4/2024 của Công ty, đảm bảo theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, quyết định được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và được các Ủy viên hội đồng quản trị biểu quyết đồng thuận.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ điều lệ Công ty, công việc chỉ đạo của HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc điều hành:

- Ban Giám đốc điều hành Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024: Ban điều hành Công ty luôn chủ động, nỗ lực trong công việc, đoàn kết, phối hợp tốt trong điều hành sản xuất kinh doanh, đưa ra các đề xuất, giải pháp sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra; nâng cao năng lực và uy tín của công ty; thực hiện việc bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo các quyền, lợi ích cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với NSNN.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã chấp hành và tuân thủ Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, điều hành Công ty từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra.

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại điều lệ do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm soát hoạt động tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã ban hành và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, trung thực và cẩn trọng trong phạm vi công việc được phân công, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát hàng kỳ.

Trong năm 2024 Ban Kiểm soát đã tổ chức giám sát và kiểm tra trên một số nội dung sau:

- Giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát tình hình hoạt động Ban điều hành và bộ máy quản lý thực hiện Nghị quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị thông qua;
- Định kỳ, Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp mở rộng do Hội đồng quản trị tổ chức để giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban điều hành; Tham gia đề xuất và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024; Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024 được soát xét, Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán của Công ty, xem xét ảnh hưởng các sai sót trọng yếu trong kế toán, giám sát việc thực thi các kiến nghị do kiểm toán nêu ra.
- Thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Họ tên	Chức danh	Năm 2024 (VND)
Ông Lê Đức Thọ	Trưởng BKS	148.000.000
Ông Đinh Văn Thi	Thành viên BKS	74.000.000
Ông Trần Vương Đức	Thành Viên BKS	74.000.000
Tổng cộng		296.000.000

VI. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Năm 2024 với sự chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã có hoạt động SXKD tốt, thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, thu nhập người lao động được ổn định, cải thiện, tài chính rõ ràng, minh bạch, các rủi ro đã được trích lập dự phòng đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo cho sự phát triển của Công ty.

2. Kiến nghị:

- Tăng cường các mối quan hệ khách hàng truyền thống và tìm đối tác mới, tiếp tục mở rộng thị trường ra các địa bàn lân cận tìm kiếm các công trình để tham gia cung cấp cọc, trụ điện đảm bảo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Đối với khoản dự phòng phải thu khó đòi công ty đã trích lập, Công ty rà soát, đối chiếu, đơn đốc các bộ phận liên quan làm việc để thực hiện thu hồi công nợ.

Trên đây là các nội dung Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Xin chân thành cảm ơn Các cổ đông, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình đối với cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Lê Đức Thọ

An Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua các báo cáo của HĐQT, báo cáo của BGĐ, báo cáo của BKS
và Báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang;
- Căn cứ các báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
2. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về sản xuất kinh doanh năm 2024;
4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Anh Tấn

An Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
 - Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang;
 - Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán;
- Hội đồng quản trị trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Lợi nhuận sau thuế được phân phối : 18.174.272.719 đồng
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế năm 2023 chuyển sang: 2.907.111.661 đồng
- Chia cổ tức với mức 35% vốn điều lệ : 10.677.733.500 đồng
- Trích lập các quỹ:
 - + Quỹ khen thưởng : 2.500.000.000 đồng
 - + Quỹ phúc lợi : 800.000.000 đồng
 - + Thưởng HĐQT, BKS và Thư ký : 700.000.000 đồng
 - + Thưởng Giám đốc : 350.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2025 : 3.146.539.219 đồng

2. Trả cổ tức bằng tiền:

- Đợt 1 trả 10% vốn điều lệ (01 cổ phần được nhận 1.000 đồng) vào ngày 30/05/2025.
- Đợt cuối trả 25% vốn điều lệ (01 cổ phần được nhận 2.500 đồng) dự kiến trong quý III-IV năm 2025.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Anh Tấn

An Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang;

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2024 và đề nghị mức thù lao năm 2025 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty năm 2024 là 384.000.000 đồng theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
2. Thù lao HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty năm 2025 là 384.000.000 đồng, chi tiết:
 - Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng (01 người)
 - Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng (04 người)
 - Trưởng BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng (01 người)
 - Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng (02 người)
 - Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty: 2.000.000 đồng/người/tháng (01 người)

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Anh Tấn

Số: 01/ACECO-BKS

An Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang (ACECO);

Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

I. Các tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập

1. Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025;

2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

3. Đội ngũ Kiểm toán viên có trình độ, có kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực SXKD của Công ty để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;

4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán yêu cầu.

II. Danh sách các Công ty Kiểm toán đề xuất

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 của Công ty bao gồm các Công

ty Kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

III. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS Công ty.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Lê Đức Thọ

**DANH SÁCH CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH
VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán ngày 17/04/2025)

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH PWC VIỆT NAM (PWC)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
7. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
11. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT CPA)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SAO VIỆT)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NVA (NVA)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DV TIN HỌC MOORE AISC (MOORE AISC)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
26. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ (IAV)

Số:/NQ-ACECO

An Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;

Căn cứ vào chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tổ chức ngày 17 tháng 04 năm 2025 tại Khách sạn Đông Xuyên – số 9A, đường Lương Văn Cù, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang số/BB-ACECO ngày 17 tháng 04 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc, Báo cáo của BKS, Báo cáo tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán) về kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 với các chỉ tiêu sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:
 - + Doanh thu : 305.779.182.400 đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế : 19.043.261.199 đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế : 15.267.161.058 đồng
- Đầu tư TSCĐ : 2.533.319.064 đồng

Ngoài ra, Trạm trộn bê tông 75m³/giờ chuyển tiếp từ năm 2023 với giá trị tài sản cố định được ghi nhận trong tháng 3/2024 là 7.332.736.413 đồng

2. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế được phân phối : 18.174.272.719 đồng
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế năm 2023 chuyển sang: 2.907.111.661 đồng
- Chia Cổ tức với mức 35% vốn điều lệ : 10.677.733.500 đồng
- Trích lập các quỹ:
 - + Quỹ khen thưởng : 2.500.000.000 đồng
 - + Quỹ phúc lợi : 800.000.000 đồng
 - + Thưởng HĐQT, BKS và Thư ký : 700.000.000 đồng
 - + Thưởng Giám đốc : 350.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2025 : 3.146.539.219 đồng

Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền:

- Đợt 1: Tỷ lệ 10%/cổ phần (01 cổ phần được nhận 1.000 đồng) vào ngày 30/05/2025.
- Đợt cuối: Tỷ lệ 25% /cổ phần (01 cổ phần được nhận 2.500 đồng) trong quý III-IV năm 2025.

3. Thông qua báo cáo trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty năm 2024 là 384 triệu đồng.

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025:

- Sản xuất kinh doanh:

- + Doanh thu : 260 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 16 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 12,8 tỷ đồng
- + Cổ tức : 25%/vốn điều lệ

- Đầu tư TSCĐ:

TT	Tên, hạng mục đầu tư	Giá trị (triệu đồng)
1	Cải tạo dây chuyền sản xuất	6.000
2	Thiết bị phục vụ sản xuất	4.000
	Tổng cộng	10.000

5. Thông qua thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty năm 2025 là: 384.000.000 đồng.

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng (01 người)
- Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng (04 người)
- Trưởng BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng (01 người)
- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng (02 người)
- Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty: 2.000.000 đồng/người/tháng (01 người)

6. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách Công ty kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và uỷ quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty và giao cho Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán (danh sách Công ty kiểm toán theo Tờ trình ngày 17/04/2025 của BKS).

7. Đại hội giao nhiệm vụ cho HĐQT nghiên cứu những ý kiến đề xuất của cổ đông, của Ban kiểm soát để khắc phục những tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả SXKD trong năm 2025.

8. Đại hội giao cho Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc và giúp HĐQT thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

HĐQT, BKS và toàn thể cổ đông có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Anh Tấn



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

THẺ BIỂU QUYẾT

Số thứ tự:

Số ĐKSH:

Cổ động:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

2 - 3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

4 - 5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Bảng Cân đối kế toán

6 - 7

Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

8

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ

9

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10 - 33



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế số 1600669108 (số cũ 5203000014) đăng ký lần đầu ngày 01/9/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/3/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 09/3/2022 là: 30.507.810.000 VND (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ, năm trăm linh bảy triệu, tám trăm mười nghìn đồng*), được chia thành 3.050.781 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: AN GIANG CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt là: ACECO.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang giao dịch trên thị trường UpCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: ACE.

Trụ sở chính của Công ty tại Quốc lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Anh Tấn	Chủ tịch
Ông Tạ Văn Mẫn	Thành viên
Ông Lê Duy Cừu	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Gàn Em	Thành viên
Ông Phạm Bửu Lộc	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Lê Đức Thọ	Trưởng ban
Ông Đinh Văn Thi	Thành viên
Ông Trần Vương Đức	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Duy Cừu	Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Gàn Em	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thái, phường Mỹ Thái, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc, 



Lê Duy Cửu

Giám đốc

An Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Số: 82/2025/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang, được lập ngày 05/3/2025, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A blue ink signature, likely belonging to Lưu Minh Tới, written in a stylized cursive script.

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Lưu Minh Tới**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		163.169.839.030	149.207.587.339
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	39.622.430.115	11.232.347.874
1. Tiền	111		39.622.430.115	11.232.347.874
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		108.000.000	108.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	584.000.000	584.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5.2	(476.000.000)	(476.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.910.053.838	80.711.142.013
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	88.652.078.168	96.598.111.182
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.328.516.359	3.766.970.255
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	658.607.387	512.766.207
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.7	(22.729.148.076)	(20.166.705.631)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	54.048.169.831	56.881.522.818
1. Hàng tồn kho	141		54.048.169.831	56.881.522.818
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		481.185.246	274.574.634
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	481.185.246	274.574.634
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		21.750.435.125	18.260.516.653
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.410.975.347	10.732.729.093
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	14.356.170.692	9.677.924.438
- Nguyên giá	222		132.962.276.430	123.096.220.953
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(118.606.105.738)	(113.418.296.515)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	1.054.804.655	1.054.804.655
- Nguyên giá	228		2.447.373.655	2.447.373.655
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.392.569.000)	(1.392.569.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	941.820.740
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	941.820.740
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.900.000.000	3.900.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	3.900.000.000	3.900.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.439.459.778	2.685.966.820
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	2.138.693.923	2.685.966.820
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.11	300.765.855	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		184.920.274.155	167.468.103.992

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		113.343.514.216	96.130.771.611
I. Nợ ngắn hạn	310		110.511.687.216	94.423.601.611
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	22.478.473.417	23.560.988.994
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	10.185.883.683	3.110.782.408
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	3.858.044.500	3.513.368.470
4. Phải trả người lao động	314		11.323.812.220	10.017.256.915
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		70.000.000	70.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	839.204.414	630.484.045
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	50.650.989.683	40.751.553.094
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.16	10.936.798.718	11.878.144.604
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		168.480.581	891.023.081
II. Nợ dài hạn	330		2.831.827.000	1.707.170.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	2.831.827.000	1.707.170.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		71.576.759.939	71.337.332.381
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	71.576.759.939	71.337.332.381
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.507.810.000	30.507.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.507.810.000	30.507.810.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		135.908.000	135.908.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.758.769.220	22.758.769.220
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.174.272.719	17.934.845.161
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.907.111.661	3.064.457.493
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.267.161.058	14.870.387.668
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		184.920.274.155	167.468.103.992

An Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Huỳnh Thanh Mẫn

Trịnh Tấn Đệ

Lê Duy Cửu



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	305.779.182.400	295.481.188.173
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		305.779.182.400	295.481.188.173
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	252.368.920.985	242.213.773.887
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		53.410.261.415	53.267.414.286
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	558.745.803	342.794.151
7. Chi phí tài chính	22	6.4	3.653.668.089	4.097.485.190
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.614.836.943	4.021.561.999
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	7.224.799.242	8.986.694.807
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	24.219.551.094	21.945.996.880
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		18.870.988.793	18.580.031.560
11. Thu nhập khác	31	6.7	414.051.188	300.485.371
12. Chi phí khác	32	6.7	241.778.782	273.829.499
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.7	172.272.406	26.655.872
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		19.043.261.199	18.606.687.432
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	4.076.865.996	3.736.299.764
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.10	(300.765.855)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		15.267.161.058	14.870.387.668
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	5.004	3.448

An Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Huỳnh Thanh Mẫn

Trịnh Tấn Đệ

Lê Duy Cửu



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.043.261.199	18.606.687.432
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		5.187.809.223	4.771.200.290
- Các khoản dự phòng	03		1.621.096.559	4.273.831.121
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(400.506.516)	(131.586.013)
- Chi phí lãi vay	06		3.614.836.943	4.021.561.999
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		29.066.497.408	31.541.694.829
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.114.066.211	(21.271.792.716)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.833.352.987	16.265.514.903
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.167.454.295	6.180.516.426
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		340.662.285	322.498.493
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.614.836.943)	(4.021.561.999)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.933.084.149)	(2.800.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	17		133.157.500	137.037.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	18		(4.601.120.481)	(3.673.378.086)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.506.149.113	22.680.529.350
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(9.866.055.477)	(2.020.574.878)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	21.272.727
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		400.506.516	131.586.013
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.465.548.961)	(1.867.716.138)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		209.894.406.571	172.013.290.903
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(198.870.312.982)	(188.058.719.478)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.674.611.500)	(10.674.611.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		349.482.089	(26.720.040.075)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		28.390.082.241	(5.907.226.863)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		11.232.347.874	17.139.574.737
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	39.622.430.115	11.232.347.874

An Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Huỳnh Thanh Mẫn

Trịnh Tấn Đệ

Lê Duy Cửu



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế số 1600669108 (số cũ 5203000014) đăng ký lần đầu ngày 01/9/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/3/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 09/3/2022 là: 30.507.810.000 VND (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ, năm trăm linh bảy triệu, tám trăm mười nghìn đồng*), được chia thành 3.050.781 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: AN GIANG CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: ACECO.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang giao dịch trên thị trường UpCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: ACE.

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại Quốc lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 332 người (tại ngày 31/12/2023 là 341 người).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống cống, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm); Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV, điện dân dụng và công nghiệp; Thi công các công trình xây dựng công nghiệp, công cộng, cơ sở hạ tầng, thủy lợi và dân dụng; Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị chuyên dùng sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, kết cấu thép, sản phẩm phi tiêu chuẩn); Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư và thiết bị kỹ thuật; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy; Tư vấn đầu tư, xây dựng; Chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp. Thiết kế sản phẩm bê tông ly tâm ứng lực trước, sản phẩm cầu kiện bê tông đúc sẵn của công ty; Nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản (tuân thủ các qui định pháp luật về đất đai môi trường, xây dựng và những văn bản khác có liên quan trước khi tiến hành sản xuất, chế biến); Tư vấn đầu tư xây dựng, chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp./.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống cống, cầu kiện bê tông đúc sẵn).

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Đối với hoạt động thi công xây lắp, cung cấp sản phẩm bê tông cho các công trình dân dụng và công nghiệp của Công ty phụ thuộc vào từng hợp đồng, đơn đặt hàng, dự án mà Công ty thực hiện.

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)***Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư***

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc khác	05 - 10
Máy móc, thiết bị khác	03 - 07
Phương tiện vận tải	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	02 - 05

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất: Là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình(Tiếp theo)

Tài sản vô hình là các Quyền sử dụng đất sau:

Thửa đất số 13 tờ bản đồ số 44, phường Bình Đức, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang với thời gian sử dụng lâu dài.

Thửa đất số 308 tờ bản đồ số 20, đường Trần Quang Khải, Khóm Trung An, phường Mỹ Thới, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang với thời gian sử dụng lâu dài.

Thửa đất số 45 tờ bản đồ số 25, phường Mỹ Thới, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang với thời gian sử dụng lâu dài.

Thửa đất số 1 tờ bản đồ số 26, phường Mỹ Thới, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang với thời gian sử dụng đến tháng 01/2051.

Thửa đất số 42 tờ bản đồ số 44, phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang với thời gian sử dụng đến ngày 30/12/2066.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công ty không thực hiện trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

Nguyên tắc kế toán Thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoàn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ với Thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi lập Bảng cân đối kế toán tại thời điểm lập Báo cáo.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí: Công cụ, dụng cụ xuất dùng; Chi phí trả trước chờ phân bổ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong thời gian 24 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước 01 lần cho cả thời gian thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là 50 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Dự phòng bảo hành sản phẩm, dự phòng chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích lập các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:
- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Tiếp theo)**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế phù hợp với quy định về pháp luật thuế hiện hành.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm sau khi trừ đi phần trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng trong năm, Công ty chỉ sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp tại khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam nên không lập Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	266.973.315	390.525.095
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.355.456.800	10.841.822.779
Tổng	39.622.430.115	11.232.347.874

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

Đối tượng	31/12/2024 (VND)				01/01/2024 (VND)			
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp điện Bạc Liêu	1.000	108.000.000	(i)	-	1.000	108.000.000	(i)	-
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Dung Quất	47.600	476.000.000	(i)	(476.000.000)	47.600	476.000.000	(i)	(476.000.000)
Tổng		584.000.000		(476.000.000)		584.000.000		(476.000.000)

b. Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết

Đối tượng	Tỷ lệ		31/12/2024 (VND)				01/01/2024 (VND)			
	Vốn nắm giữ (%)	Quyền biểu quyết (%)	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	26%	26%	3.900.000.000	(i)	-		3.900.000.000	(i)	-	
Tổng			3.900.000.000		-		3.900.000.000		-	

(i) Tại ngày Báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư để thuyết minh trong Báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về việc sử dụng các kỹ thuật định giá trong việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư.

HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp Điện Bạc Liêu	13.144.304.585	19.687.801.465
Công ty TNHH MTV Xây Dựng Điện Minh Sang	16.258.845.401	16.993.626.761
Phải thu các đối tượng khác	59.248.928.182	59.916.682.956
Tổng	88.652.078.168	96.598.111.182

*Trong đó, Phải thu khách hàng là các bên
liên quan (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)*

- 496.650.000

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đã thế chấp số dư nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang với tổng số dư nợ gốc của 2 chỉ tiêu tại mọi thời điểm không được thấp hơn 19.500.000.000 VND.

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ CTC	-	2.657.050.000
Công ty TNHH Thép Quốc Thanh	1.290.051.000	-
Các đối tượng khác	1.038.465.359	1.109.920.255
Tổng	2.328.516.359	3.766.970.255

5.5 Phải thu khác ngắn hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Tạm ứng	184.873.757	-	27.032.810	-
BHXH, BHYT, BHTN Cán bộ nhân viên Công ty	231.453.226	-	186.229.226	-
Phải thu cổ tức Công ty CP Bê tông Ly tâm Dung Quất	24.000.000	-	24.000.000	-
Phải thu Cán bộ nhân viên Công ty	218.280.404	-	275.504.171	-
Tổng	658.607.387	-	512.766.207	-

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	26.131.941.953	-	23.661.560.896	-
Công cụ, dụng cụ	303.008.406	-	344.156.987	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	770.245.113	-	-	-
Thành phẩm	26.842.974.359	-	32.875.804.935	-
Tổng	54.048.169.831	-	56.881.522.818	-

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đã thế chấp số dư nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang với tổng số dư nợ gốc của 2 chỉ tiêu tại mọi thời điểm không được thấp hơn 19.500.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

5.7 Nợ xấu

		31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)				
Đối tượng	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi
Nợ phải thu khách hàng Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp điện Bạc Liêu	Dưới 06 tháng	35.272.436.236	(22.575.148.076)	12.697.288.160		29.967.200.579	(20.058.905.631)	9.862.094.948
		-	-	-	Dưới 02 năm	4.556.561.905	(1.366.968.572)	3.189.593.333
		4.473.464.600	(4.473.464.600)	-	Trên 03 năm	4.473.464.600	(4.473.464.600)	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại Chánh Phúc	Trên 03 năm	4.473.464.600	(4.473.464.600)	-	Trên 03 năm	4.473.464.600	(4.473.464.600)	-
Công ty TNHH XD & TM 939	Dưới 03 năm	3.448.700.540	(2.083.813.418)	1.364.887.122	Dưới 02 năm	5.208.740.620	(2.604.370.310)	2.604.370.310
Công ty TNHH Xây dựng Phát triển Miền Nam	Trên 01 năm	3.218.053.800	(2.620.817.000)	597.236.800	Trên 01 năm	3.218.053.800	(2.230.372.540)	987.681.260
Các đối tượng còn lại	Từ 06 tháng - Trên 03 năm	24.132.217.296	(13.397.053.058)	10.735.164.238	Từ 06 tháng - Trên 03 năm	12.510.379.654	(9.383.729.609)	3.080.450.045
Trả trước cho người bán Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Xây dựng Hồng Đăng		154.000.000	(154.000.000)	-		154.000.000	(107.800.000)	46.200.000
	Trên 03 năm	154.000.000	(154.000.000)	-	Từ 02 - 03 năm	154.000.000	(107.800.000)	46.200.000
		35.426.436.236	(22.729.148.076)	12.697.288.160		30.121.200.579	(20.166.705.631)	9.908.294.948

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại ngày 01/01/2024	40.914.188.506	39.090.270.665	23.170.360.501	610.737.340	19.310.663.941	123.096.220.953
Tăng trong năm	2.646.870.935	6.423.020.306	-	-	796.164.236	9.866.055.477
Mua, gia công trong năm	-	571.860.856	-	-	796.164.236	1.368.025.092
Đầu tư XD CB hoàn thành	2.646.870.935	5.851.159.450	-	-	-	8.498.030.385
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	43.561.059.441	45.513.290.971	23.170.360.501	610.737.340	20.106.828.177	132.962.276.430
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại ngày 01/01/2024	38.920.814.404	36.330.412.877	19.219.028.606	574.840.136	18.373.200.492	113.418.296.515
Tăng trong năm	943.948.517	2.135.897.839	1.307.161.260	15.841.672	784.959.935	5.187.809.223
Khấu hao trong năm	943.948.517	2.135.897.839	1.307.161.260	15.841.672	784.959.935	5.187.809.223
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	39.864.762.921	38.466.310.716	20.526.189.866	590.681.808	19.158.160.427	118.606.105.738
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2024	1.993.374.102	2.759.857.788	3.951.331.895	35.897.204	937.463.449	9.677.924.438
Tại ngày 31/12/2024	3.696.296.520	7.046.980.255	2.644.170.635	20.055.532	948.667.750	14.356.170.692

Trong đó:

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 960.365.948 VND (tại ngày 01/01/2024 là 2.309.808.693 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình chờ thanh lý tại ngày 31/12/2024 là 1.025.246.682 VND (tại ngày 01/01/2024 là 563.428.500 VND).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá tại ngày 31/12/2024 là 102.697.161.916 VND (tại ngày 01/01/2024 là 98.086.492.677 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2024	2.447.373.655	2.447.373.655
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	2.447.373.655	2.447.373.655
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2024	1.392.569.000	1.392.569.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	1.392.569.000	1.392.569.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2024	1.054.804.655	1.054.804.655
Tại ngày 31/12/2024	1.054.804.655	1.054.804.655

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 1.392.569.000 VND (tại ngày 01/01/2024 là 1.392.569.000 VND).

Công ty đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 1.054.804.655 VND (tại ngày 01/01/2024 là 1.054.804.655 VND).

5.10 Chi phí trả trước

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	481.185.246	274.574.634
Chi phí sửa chữa, cải tạo	385.301.985	274.574.634
Chi phí trả trước khác	95.883.261	-
Dài hạn	2.138.693.923	2.685.966.820
Chi phí thuê đất (i)	1.509.394.500	1.545.261.300
Chi phí sửa chữa, cải tạo	629.299.423	-
Chi phí nâng nền móng máy tiện	-	60.889.942
Chi phí cải tạo nắp hầm hấp (BH)	-	27.628.627
Chi phí sửa chữa hàng rào xưởng cộc (GD2)	-	37.361.115
Chi phí nâng nền kho thép ửng ứng lực	-	63.333.334
Chi phí móng gối kê sản phẩm NM Bình Hòa	-	295.940.817
Chi phí thay điện nguồn cho NM Bình Hòa	-	101.685.717
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	553.865.968
Tổng	2.619.879.169	2.960.541.454

(i) Chi phí thuê đất là tiền thuê đất trả tiền 01 lần cho cả thời hạn thuê, vị trí tại Phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, diện tích khu đất 1.234 m² với nguyên giá là 1.793.340.000 VND, Công ty phân bổ tương ứng với thời gian thuê là 50 năm kể từ thời điểm tháng 02 năm 2017.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất thuê đề cập bên trên để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 1.509.394.500 VND (tại ngày 01/01/2024 là 1.545.261.300 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.11 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	300.765.855	-
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	300.765.855	-
Trong đó,		
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại Đức Hùng Long Xuyên	5.017.444.407	5.017.444.407	5.172.654.629	5.172.654.629
Công ty CP Vật tư Xây dựng Minh Hà	4.013.735.189	4.013.735.189	3.988.007.674	3.988.007.674
Công ty TNHH Năng lượng Châu Âu	217.960.931	217.960.931	2.191.300.665	2.191.300.665
DNTN Đức Hùng Long Xuyên	1.516.730.325	1.516.730.325	1.787.491.200	1.787.491.200
Các đối tượng còn lại	11.712.602.565	11.712.602.565	10.421.534.826	10.421.534.826
Tổng	22.478.473.417	22.478.473.417	23.560.988.994	23.560.988.994

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Kim Sơn	-	2.000.000.000
Công ty CP Bê tông Ly tâm Nha Trang	372.933.209	372.933.209
Công ty TNHH Điện - Điện lạnh Hưng Lộc	5.718.571.240	-
Công ty TNHH Xây lắp điện Hiệp Lực	1.242.208.000	-
Các đối tượng khác	2.852.171.234	737.849.199
Tổng	10.185.883.683	3.110.782.408

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp	3.513.368.470	15.862.413.029	15.517.736.999	3.858.044.500
Thuế GTGT	1.301.067.590	5.841.106.822	5.583.039.884	1.559.134.528
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.998.310.385	4.998.310.385	-
Thuế TNDN	1.933.084.149	4.076.865.996	3.933.084.149	2.076.865.996
Thuế thu nhập cá nhân	279.104.171	627.587.279	684.811.046	221.880.404
Thuế tài nguyên	112.560	1.618.692	1.567.680	163.572
Tiền thuê đất	-	296.752.442	296.752.442	-
Các loại thuế khác	-	20.171.413	20.171.413	-

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	634.887.798	454.451.778
Các khoản phải trả, phải nộp khác	204.316.616	176.032.267
Tổng	839.204.414	630.484.045

5.16 Dự phòng phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	6.219.688.718	6.795.844.604
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	4.717.110.000	5.082.300.000
Tổng	10.936.798.718	11.878.144.604

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn

	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Số có khả năng				Số có khả năng	
	Giá trị	trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	trả nợ
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	50.650.989.683	50.650.989.683	208.325.749.571	198.426.312.982	40.751.553.094	40.751.553.094
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (i)	35.811.209.226	35.811.209.226	128.103.975.895	113.827.009.940	21.534.243.271	21.534.243.271
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang (ii)	14.839.780.457	14.839.780.457	80.221.773.676	84.599.303.042	19.217.309.823	19.217.309.823
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.831.827.000	2.831.827.000	1.568.657.000	444.000.000	1.707.170.000	1.707.170.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (iii)	2.831.827.000	2.831.827.000	1.568.657.000	444.000.000	1.707.170.000	1.707.170.000
Tổng	53.482.816.683	53.482.816.683	209.894.406.571	198.870.312.982	42.458.723.094	42.458.723.094

(i) Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang

Hợp đồng	Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2024/549076/HĐTD ngày 14/10/2024;
Hạn mức vay	59.800.000.000 VND, bao gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi để đáp ứng nhu cầu vay vốn, mở L/C, bảo lãnh;
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
Thời hạn vay	Kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng hạn mức này, tối đa đến ngày 30/9/2025;
Lãi suất vay	Được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
Hình thức đảm bảo tiền vay	Thế chấp các quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc, xe ô tô, sà lan, máy móc, thiết bị và tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Công ty;
Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2024	35.811.209.226 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn (Tiếp theo)**(ii) Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang**

Hợp đồng	Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 152/2024-HĐCVHM/NHCT740-ACECO ngày 27/11/2024;
Hạn mức vay	35.000.000.000 VND, bao gồm cả vay vốn, mở L/C, bảo lãnh;
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
Thời hạn vay	Kể từ ngày 22/11/2024 đến hết ngày 30/11/2025;
Lãi suất vay	Quy định trên từng Giấy nhận nợ và điều chỉnh 01 tháng một lần;
Hình thức đảm bảo tiền vay	Thế chấp các quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc,, máy móc, thiết bị và tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Công ty;
Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2024	14.839.780.457 VND.

(iii) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang

Hợp đồng	Hợp đồng tín dụng số 02/2023/549076/HĐTD ngày 11/12/2023;
Số tiền vay	4.000.000.000 VND;
Mục đích vay	Lắp đặt trạm trộn bê tông và thiết bị phụ trợ;
Thời hạn vay	60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
Lãi suất vay	8,5%/ năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh;
Hình thức đảm bảo tiền vay	Tài sản thế chấp hình thành trong tương lai từ công trình xây dựng và lắp đặt thiết bị “Trạm trộn bê tông 75m3/h và thiết bị phụ trợ”;
Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2024	2.831.827.000 VND.

5.18 Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2023	30.507.810.000	135.908.000	22.758.769.220	18.092.190.993	71.494.678.213
Lãi trong năm trước	-	-	-	14.870.387.668	14.870.387.668
Trích lập các quỹ	-	-	-	(4.350.000.000)	(4.350.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(10.677.733.500)	(10.677.733.500)
Số dư tại ngày 31/12/2023	30.507.810.000	135.908.000	22.758.769.220	17.934.845.161	71.337.332.381
Số dư tại ngày 01/01/2024	30.507.810.000	135.908.000	22.758.769.220	17.934.845.161	71.337.332.381
Lãi trong năm nay	-	-	-	15.267.161.058	15.267.161.058
Trích lập các quỹ (i)	-	-	-	(4.350.000.000)	(4.350.000.000)
Chia cổ tức năm 2023 (i)	-	-	-	(10.677.733.500)	(10.677.733.500)
Số dư tại ngày 31/12/2024	30.507.810.000	135.908.000	22.758.769.220	18.174.272.719	71.576.759.939

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.18 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

(i) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết số 18/NQ-ACECO ngày 22/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Trích lập các quỹ:

+ Khen thưởng: 2.500.000.000 VND

+ Quỹ phúc lợi: 800.000.000 VND

+ Thưởng HĐQT, BKS và Thư ký: 700.000.000 VND

+ Thưởng Giám đốc: 350.000.000 VND

- Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 35% trên vốn điều lệ, tương ứng số tiền 10.677.733.500 VND.

(*) Ngày 24/02/2025 Hội đồng Quản trị Công ty thông qua Nghị quyết số 05/NQ-ACECO-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2024 với tỷ lệ 10%/ vốn điều lệ (01 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng), thời gian chi trả cổ tức vào ngày 30/5/2025. Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận tại Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 (VND)			Tại ngày 01/01/2024 (VND)		
	Tỷ lệ	Số CP	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá	Tỷ lệ	Số CP	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam	50,7%	1.546.533	15.465.330.000	50,7%	1.546.533	15.465.330.000
Các cổ đông khác	49,3%	1.504.248	15.042.480.000	49,3%	1.504.248	15.042.480.000
Tổng	100%	3.050.781	30.507.810.000	100%	3.050.781	30.507.810.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	30.507.810.000	30.507.810.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	30.507.810.000	30.507.810.000
Cổ tức đã chia	10.677.733.500	10.677.733.500

d. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.050.781	3.050.781
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.050.781	3.050.781
Cổ phiếu phổ thông	3.050.781	3.050.781
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.050.781	3.050.781
Cổ phiếu phổ thông	3.050.781	3.050.781
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.18 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**e. Các quỹ doanh nghiệp**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	22.758.769.220	22.758.769.220
Tổng	22.758.769.220	22.758.769.220

5.19 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý (i)	Số tiền nợ gốc	Số tiền đã thu	Số tiền còn nợ	Số tiền xóa nợ
Công ty TNHH Phước Thạnh	3.295.933.349	264.805.100	3.031.128.249	3.031.128.249
Công ty TNHH XD Công trình Hải Thiên	1.697.520.000	1.453.827.600	243.692.400	243.692.400
Công ty Cổ phần DELTA AGF	1.381.380.000	930.506.867	450.873.133	450.873.133
Công ty TNHH Kỹ thuật điện tử CETECH	1.061.060.000	300.000.000	761.060.000	761.060.000
Công ty TNHH Hưng Minh	954.140.000	386.308.400	567.831.600	567.831.600
Tổng	8.390.033.349	3.335.447.967	5.054.585.382	5.054.585.382

(i) Các đối tượng công nợ này được xóa sổ từ năm 2019 do xác định không có khả năng thu hồi. Công ty thực hiện xóa nợ theo Biên bản họp hội đồng xử lý nợ ngày 31/10/2019 của Hội đồng xử lý nợ Công ty.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	305.779.182.400	295.481.188.173
Tổng	305.779.182.400	295.481.188.173

Trong đó, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với bên liên quan
(Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)

990.602.000 **819.000.000**

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của hàng bán	252.368.920.985	242.213.773.887
Tổng	252.368.920.985	242.213.773.887

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	10.506.516	14.586.013
Cổ tức, lợi nhuận được chia	390.000.000	117.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	158.239.287	211.208.138
Tổng	558.745.803	342.794.151
<i>Trong đó, doanh thu tài chính với bên liên quan (Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)</i>	<i>390.000.000</i>	<i>117.000.000</i>

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền vay	3.614.836.943	4.021.561.999
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	38.831.146	56.236.052
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	19.687.139
Tổng	3.653.668.089	4.097.485.190

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	2.489.744.225	2.510.208.012
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	2.532.563.939	2.693.434.188
Chi phí khấu hao TSCĐ	15.841.672	20.286.672
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.652.293.897	1.180.753.077
Chi phí bằng tiền khác	1.110.511.395	772.429.253
Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm	(6.709.481.354)	(4.644.704.661)
Chi phí bảo hành	6.133.325.468	6.454.288.266
Tổng	7.224.799.242	8.986.694.807

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANGQuốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	10.915.968.416	9.771.720.089
Chi phí vật liệu quản lý	63.007.285	76.110.970
Chi phí khấu hao TSCĐ	242.112.252	287.024.106
Thuế phí và lệ phí	22.000.105	21.435.013
Chi phí dự phòng	5.949.628.294	8.384.598.331
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.903.744.397	5.664.622.626
Chi phí bằng tiền khác	4.510.276.194	3.231.186.392
Hoàn nhập dự phòng	(3.387.185.849)	(5.490.700.647)
Tổng	24.219.551.094	21.945.996.880

6.7 Lợi nhuận khác

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	21.272.727
Các khoản khác	414.051.188	279.212.644
Tổng	414.051.188	300.485.371
<i>Chi phí khác</i>		
Tiền phạt thuế hàng nhập khẩu	-	83.724.248
Các khoản khác	241.778.782	190.105.251
Tổng	241.778.782	273.829.499
Lợi nhuận khác	172.272.406	26.655.872

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	175.414.576.487	173.016.683.613
Chi phí nhân công	54.039.615.764	49.590.414.050
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.187.809.223	4.771.200.290
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.509.739.583	13.274.110.223
Chi phí khác bằng tiền	24.137.819.951	23.854.022.141
Tổng	275.289.561.008	264.506.430.317

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANGQuốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.043.261.199	18.606.687.432
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	5.434.374.504	191.811.387
Thù lao của Hội đồng quản trị	72.000.000	72.000.000
Chi phí không được trừ	155.239.504	119.811.387
Doanh thu chịu thuế tính trước	5.207.135.000	-
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	(4.093.305.723)	(117.000.000)
Thu nhập từ nhận cổ tức	(390.000.000)	(117.000.000)
Chi phí của doanh thu chịu thuế tính trước	(3.703.305.723)	-
Thu nhập chịu thuế	20.384.329.980	18.681.498.819
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.076.865.996	3.736.299.764

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(300.765.855)	-
Tổng	(300.765.855)	-

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.267.161.058	14.870.387.668
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký và Giám đốc (i)	-	(4.350.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.267.161.058	10.520.387.668
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	3.050.781	3.050.781
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	5.004	3.448

Tại ngày Báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng HĐQT, BKS, Thư ký và Giám đốc. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng HĐQT, BKS, thư ký và Giám đốc cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

(i) Trình bày lại Chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023:

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký và Giám đốc cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 18/NQ-ACECO ngày 22/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Theo đó, Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày lại như sau:

	Số đã báo cáo VND	Số trình bày lại VND	Chênh lệch VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.870.387.668	14.870.387.668	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký và Giám đốc	-	(4.350.000.000)	(4.350.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.870.387.668	10.520.387.668	(4.350.000.000)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	3.050.781	3.050.781	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.874	3.448	(1.426)

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Thông tin về các bên liên quan****a. Danh sách các bên liên quan**

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hoà	Công ty liên kết
3	Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này.	Ảnh hưởng đáng kể

b. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Người quản lý khác

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Người quản lý khác	Thu nhập từ lương, thưởng và các khoản khác	2.993.298.249	2.917.851.702

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANGQuốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An GiangMẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**b. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Người quản lý khác (Tiếp theo)***Chi tiết như sau:***Thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị**

Họ tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Trần Anh Tấn	Chủ tịch HĐQT	222.000.000	176.167.000
Ông Lê Duy Cửu	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Thanh Gần Em	Thành viên HĐQT	148.000.000	148.000.000
Ông Phạm Bửu Lộc	Thành viên HĐQT	148.000.000	148.000.000
Ông Tạ Văn Mẫn	Thành viên HĐQT	148.000.000	117.444.000
Tổng		714.000.000	637.611.000

Thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Đức Thọ	Trưởng ban BKS	148.000.000	148.000.000
Ông Đinh Văn Thi	Thành viên BKS	74.000.000	74.000.000
Ông Trần Vương Đức	Thành viên BKS	74.000.000	58.723.000
Tổng		296.000.000	280.723.000

Lương và các lợi ích khác của Ban Giám đốc và Người quản lý khác

Họ tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Duy Cửu	Giám đốc	1.090.036.249	1.139.437.702
Ông Nguyễn Thanh Gần Em	Phó Giám đốc	465.491.000	451.905.000
Ông Trịnh Tấn Đệ	Kế toán trưởng	427.771.000	408.175.000
Tổng		1.983.298.249	1.999.517.702

c. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giao dịch mua			
Công ty CP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hoà	Mua sản phẩm	-	137.080.079
Tổng		-	137.080.079
Giao dịch bán			
Công ty CP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hoà	Bán sản phẩm	990.602.000	819.000.000
Tổng		990.602.000	819.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Quốc lộ 91, khóm An Thới,
phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**c. Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giao dịch khác			
Công ty CP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hoà	Cổ tức được nhận trong năm	390.000.000	117.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam	Cổ tức đã chia trong năm	5.412.865.500	5.412.865.500
Tổng		5.802.865.500	5.529.865.500

d. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty CP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Phải thu từ bán hàng	-	496.650.000
Tổng		-	496.650.000

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

An Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Huỳnh Thanh Mẫn

Trịnh Tấn Đệ

Lê Duy Cửu

